

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị Quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH-BHYT giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn huyện

I. Đặc điểm tình hình chung

Huyện Kbang là huyện miền núi, nằm ở phía Đông bắc tỉnh Gia Lai, cách trung tâm tỉnh lỵ khoảng 120 km. Huyện có diện tích tự nhiên rộng 1.840,92 km². Huyện có 13 xã và 01 thị trấn, tổng dân số trên địa bàn huyện là 17.596 hộ với 69.708 khẩu. Toàn huyện có 21 thành phần dân tộc, bao gồm: dân tộc Kinh 9.170 hộ, 35.220 khẩu, chiếm 52,11% dân số toàn huyện; dân tộc Bahnar 17.012 hộ, 28.702 khẩu, chiếm 39,84% dân số toàn huyện; còn lại là các dân tộc thiểu số khác với 1.414 hộ, 5.786 khẩu, chiếm 8,03% dân số toàn huyện.

Toàn huyện có 7 xã đặc biệt khó khăn, 21 làng đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng II. Cuối năm 2019, trên địa bàn huyện có 1.394 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 7,92%; có 2.837 hộ cận nghèo, chiếm 16,12%.

II. Đánh giá kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình 55-CTr/TU:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình số 55-CTr/TU ngày 07/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình số 38-CTr/HU ngày 26/6/2013 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020". Tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết 21 đến các đồng chí huyện ủy viên, Bí thư các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc và một số lãnh đạo các cơ quan, ban ngành đoàn thể huyện. Chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng, ban ngành, phối hợp tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch cụ thể, ban hành các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1154/QĐ-UBND, ngày 23/12/2013 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình 38-CTr/HU, ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Huyện Ủy và thực hiện Chương trình số 55-CTr/TU ngày 07/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) giai đoạn 2012-2020".

Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 21 của Bộ Chính trị (*Ban chỉ đạo 21*). Ban chỉ đạo 21 đã xây dựng Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các thành viên, hướng dẫn các xã, thị trấn thành lập BCD và đi vào hoạt động nề nếp. Quyết định giao chỉ tiêu thực hiện BHYT toàn dân trong chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn trên địa bàn huyện, làm cơ sở để các xã, thị trấn triển khai thực hiện (Quyết định 66/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 về giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2017-2020 cho các xã, thị trấn).

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức thích hợp; đưa các chỉ tiêu về thực hiện chính sách BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) vào trong chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và xem đây là một tiêu chí trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với công tác BHXH, BHYT, quan tâm đẩy mạnh công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN. (*Phụ lục 1 kèm theo*)

1.2. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về BHXH, BHYT đến các tầng lớp nhân dân được các cấp, các ngành trên địa bàn huyện triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức như: hội nghị đối thoại trực tiếp ở các xã, thị trấn; thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, thông tin sinh hoạt Chi bộ; các cơ quan thông tin tuyên truyền của huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Hàng tháng, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã tham mưu cho Huyện ủy hướng dẫn, cung cấp nội dung, tài liệu phục vụ cho công tác tuyên truyền của huyện nói chung và tuyên truyền về BHXH, BHYT nói riêng.

UBND huyện chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa-TT&TT huyện, thường xuyên tuyên truyền phổ biến các chính sách mới về BHXH, BHYT trên hệ thống phát thanh huyện, xã và đến các thôn, làng; làm mới các băng rôn, pano, áp phích gắn tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các trạm y tế cơ sở; cấp phát tờ rơi tuyên truyền về BHXH, BHYT đến các xã, thị trấn, các Đại lý thu trên địa bàn.

Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội huyện phối hợp với Hội Nông dân, Hội phụ nữ huyện tổ chức đối thoại trực tiếp với hội viên Hội nông dân, Hội phụ nữ tại địa bàn các xã. Qua đó góp phần làm chuyển biến về nhận thức của hội viên và người dân về nội dung, ý nghĩa và tầm quan trọng của chính sách BHXH, BHYT. Từ năm 2018 đến nay BHXH huyện đã phối hợp với Bưu điện huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức 28 hội nghị tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, hộ gia đình NLNN có mức sống trung bình, thu hút hơn 1.300 người tham dự đồng thời phối hợp với UBMT tổ quốc và các đoàn thể huyện tổ chức các đợt tuyên truyền sâu rộng đến

tầng lớp nhân dân trên địa bàn từ đó làm chuyển biến về nhận thức của các đối tượng thuộc diện tham gia BHXH, BHYT và người dân về nội dung, ý nghĩa và tầm quan trọng của các chính sách này.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Được quan tâm thực hiện, kiểm tra, giám sát đôn đốc triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN tại địa bàn các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; giám sát công tác khám chữa bệnh BHYT tại Trung tâm y tế huyện; giám sát tình hình cấp phát thẻ BHYT tại cơ quan BHXH huyện và tình hình sử dụng thẻ BHYT trong địa bàn dân cư.

Nhìn chung, sau 08 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21 của Bộ Chính trị, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và của các tầng lớp nhân dân đối với công tác BHXH, BHYT không ngừng được nâng lên, xem đây là hai chính sách xã hội quan trọng, trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội. Công tác BHXH, BHYT đã được chú trọng và đạt những thành tựu quan trọng, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, đơn vị.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết 21-NQ/TW

2.1. Công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT

Công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tỷ lệ lực lượng lao động tham gia BHXH, BHTN, tỷ lệ dân số tham gia BHYT tăng, năm sau luôn cao hơn năm trước, cụ thể:

Năm 2012 đối tượng tham gia BHXH là 2.291 người; năm 2017 đối tượng tham gia BHXH là 2.537 người chiếm 6,39% lực lượng lao động (*LLLĐ*: 39.700 người), ước tính đến 31/12/2020 có 3.068 người tham gia BHXH, chiếm 8,79% lực lượng lao động (*LLLĐ*: 3.068/34.881) trên địa bàn. So với chỉ tiêu huyện đề ra vượt 1,68%.

Năm 2012 đối tượng tham gia BHYT là 45.695 người; năm 2017 đối tượng tham gia BHYT là 56.898 người, chiếm 85,6% dân số, ước tính đến 31/12/2020 có 62.014/65.813 người tham gia BHYT, chiếm 94,22% dân số trên địa bàn. So với chỉ tiêu đề ra vượt 3,21% (94,22/91,01). (*Phụ lục 2 kèm theo*)

Số thu BHXH, BHYT cũng tăng lên hàng năm. Số thu BHXH năm 2012: 18,309 tỷ đồng; năm 2017: 32,061 tỷ đồng; ước 2020: 41,161 tỷ đồng tăng 124,8% so với năm 2012 và tăng 28,38% so với năm 2017. Thu BHYT năm 2012: 24,806 tỷ đồng; năm 2017: 36,187 tỷ đồng; ước 2020: 60,775 tỷ đồng tăng 145% so với năm 2012 và tăng 67,9% so với năm 2017. (*Phụ lục 3 kèm theo*)

2.2. Công tác cấp, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT

Từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị đã tạo được sự chuyển biến rõ nét từ nhận thức đến hành động đối với cấp ủy Đảng, chính quyền, đồng thời có sức lan tỏa sâu rộng trong nhân dân, nhận thức của người dân về sự cần thiết của sổ Bảo hiểm xã hội (BHXH), thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) không ngừng

tăng lên. Công tác cấp và quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho đối tượng tham gia.

2.3. Công tác giám định và thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT

Công tác giám định BHYT được tăng cường, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT và tạm ứng kinh phí kịp thời đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT, Cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai tốt công tác khám chữa bệnh BHYT, cải cách thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ kỹ thuật cho người có thẻ BHYT đúng quy định. Do vậy, trong thời gian qua số lượng người khám chữa bệnh BHYT không ngừng tăng lên. Từ năm 2012-2020, BHXH huyện đã thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh với Trung tâm Y tế huyện 115,090 tỷ đồng. *(Phụ lục 5 kèm theo)*

Bên cạnh việc thanh quyết toán chi phí KCB BHYT đầy đủ, kịp thời; hàng năm BHXH huyện đã tổ chức ký kết hợp đồng KCB BHYT với cơ sở y tế trên địa bàn. Từ năm 2016 BHXH huyện đã phối hợp với Trung tâm y tế huyện triển khai hệ thống kết nối, liên thông giữa cơ quan BHXH và cơ sở khám chữa bệnh nhằm cung cấp, tra cứu dữ liệu thẻ BHYT và giám định chi phí khám chữa bệnh BHYT góp phần nâng cao hiệu quả quản lý quỹ khám chữa bệnh BHYT, tạo thuận lợi cho cơ sở y tế và người có thẻ BHYT khi đi khám chữa bệnh. Đến nay đã kết nối dữ liệu đến Trung tâm y tế tuyến huyện và 13 TYT xã *(riêng Trạm y tế thị trấn không tổ chức khám chữa bệnh)*.

Nhìn chung, công tác giám định chi phí khám chữa bệnh BHYT được triển khai đúng quy định, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc về thủ tục khám chữa bệnh BHYT, quản lý chặt chẽ quỹ BHYT, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực từ người dân trên địa bàn.

2.4. Tình hình quản lý dự toán và cân đối quỹ BHXH, BHYT

Thực hiện kiểm soát chi phí khám chữa bệnh, kiểm tra, giám định chặt chẽ hoạt động cung ứng, sử dụng và thanh toán chi phí thuốc, vật tư y tế tại cơ sở khám chữa bệnh, đảm bảo tính hợp lý, an toàn tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện quy trình giám định chủ động và giám định điện tử, tăng cường ứng dụng CNTT và giám định chuyên đề, tổng hợp, thanh toán chi phí dùng cho người bệnh tham gia BHYT, tăng cường đánh giá tính hợp lý của việc chỉ định thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, sử dụng nguồn quỹ hiệu quả. Nhằm đảm bảo sử dụng hợp lý nguồn kinh phí khám chữa bệnh BHYT được giao. Từ năm 2012 đến nay việc cân đối quỹ BHXH, BHYT được đảm bảo.

2.5. Tình hình, kết quả chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BHYT

Thực hiện và hướng dẫn chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN kịp thời, chính xác và đúng quy định. Tổ chức kiểm tra chấn chỉnh công tác chi trả và quản lý đối tượng hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH, đảm bảo thực hiện chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH qua hệ thống Bưu điện tại 14 xã, thị trấn. Ứng dụng tốt phần mềm “quản lý đối tượng hưởng BHXH hàng tháng”.

Chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH thực hiện đúng nguyên tắc kế toán, đảm bảo chi đúng, chi đủ, chi tận tay đối tượng. Năm 2020, tổng số đối tượng hưởng chế độ

BHXXH là 1.464 người, tăng 119,4% so với năm 2017 và tăng 131,9% so với năm 2012 (tương ứng tăng 354 người). (phụ lục 4 kèm theo)

3. Tham mưu, triển khai thực hiện chính sách, Pháp luật về BHXXH, BHYT

3.1. Công tác tham mưu ban hành các văn bản.

BHXXH huyện đã tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 07/03/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang về việc thành lập Tổ công tác liên ngành của huyện để thu nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp;

Quyết định 66/QĐ-UBND, ngày 10/01/2017 về việc giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2017-2020 và nhiều văn bản chỉ đạo khác.

3.2. Công tác kiểm tra, giám sát

Hàng năm UBND huyện chỉ đạo Bảo hiểm xã hội huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc đăng ký tham gia BHXXH, BHYT, BHTN của các Doanh nghiệp, hướng dẫn các xã xác định đối tượng lập danh sách cấp thẻ BHYT đúng theo quy định, hạn chế việc lập sót đối tượng, lập thủ tục báo giảm kịp thời các trường hợp đã cấp trùng, đối tượng đã chết, đối tượng đã chuyển đến địa phương khác sinh sống.

Tuyên truyền các nội dung về quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia BHXXH, BHYT, BHTN để họ nắm được các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước để vận động người dân tích cực tham gia. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ và tổ chức khám, chữa bệnh BHYT, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các cơ sở y tế và cơ quan BHXXH nhằm đảm bảo quyền lợi cho bệnh nhân.

3.3. Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền mở rộng đối tượng được nhà nước hỗ trợ tham gia các loại hình BHXXH, BHYT; khuyến khích người dân tham gia BHXXH tự nguyện; BHYT cho các đối tượng chính sách....

Thực hiện QĐ 66/QĐ-UBND, ngày 10/01/2017 về việc giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2017-2020. Các xã, thị trấn đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách BHXXH, BHYT, BHTN trên địa bàn, cơ quan, đơn vị mình. Ủy ban nhân dân huyện đã giao chỉ tiêu phát triển BHYT cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2020 để các ngành và các xã, thị trấn làm căn cứ triển khai thực hiện. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều giao chỉ tiêu thực hiện BHYT trong chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể: năm 2017: 84,29%, năm 2018: 88,70%, năm 2019: 89,90%, năm 2020: 91,01%. Bên cạnh đó, một số ngành đã đưa chỉ tiêu tham gia BHXXH, BHYT, BHTN vào chỉ tiêu xét thi đua khen thưởng hàng năm như ngành giáo dục..., vì thế đã thúc đẩy các đơn vị quan tâm hơn việc thực hiện chính sách BHXXH, BHYT, BHTN cho người lao động trong đơn vị, địa phương mình.

4. Chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, con người tại BHXH huyện: năm 2012 số lượng biên chế là 10 người, hiện nay số lượng biên chế là 11 người. Mặc dù số lượng viên chức và người lao động trong đơn vị còn ít, nhưng cơ quan đã bố trí nhiệm vụ khoa học, phát huy hết sở trường công tác của mỗi cá nhân góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của cơ quan.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính, từ năm 2015 đến nay đã giảm số thủ tục hành chính, giảm số lượng hồ sơ, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính:

Năm 2015, giảm số thủ tục hành chính từ 115 thủ tục cắt giảm xuống còn 33 thủ tục, giảm 56% số lượng hồ sơ như mẫu biểu, tờ khai, văn bản đề nghị; giảm 82% các chỉ tiêu trên tờ khai, mẫu biểu; giảm 78% quy trình, thao tác nghiệp vụ. Thời gian thực hiện các thủ tục hành chính để tham gia và hưởng các chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế của cá nhân và các đơn vị, được rút ngắn từ 335 giờ xuống còn 81 giờ.

Năm 2016, tiếp tục giảm số thủ tục hành chính xuống còn 32 thủ tục, thành phần hồ sơ giảm 32%; tiêu thức tờ khai, biểu mẫu giảm 42%; quy trình, thao tác thực hiện giảm 54%; thời gian giao dịch thực hiện thủ tục hành chính về BHXH, BHYT của các doanh nghiệp với cơ quan BHXH dự kiến giảm còn 45 giờ/năm.

Hiện nay, tiếp tục giảm số thủ tục hành chính xuống còn 28 thủ tục. Trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN đã thực hiện quy trình giao dịch điện tử, tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí, thời gian cho các tổ chức, cá nhân khi giao dịch với cơ quan BHXH.

Quy trình, thủ tục cấp, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT tiếp tục được nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị. Theo đó, đã cắt giảm từ 9 thủ tục hành chính theo quy định hiện hành xuống còn 5 thủ tục hành chính. Thời gian cấp mới sổ BHXH, thẻ BHYT, xác nhận sổ BHXH được điều chỉnh từ 7 ngày xuống 5 ngày. Thời gian cấp lại sổ BHXH do thay đổi các nội dung trên sổ (họ, tên, ngày, tháng, năm sinh...) không quá 10 ngày, theo quy định trước đây là 15 ngày. Việc cấp lại thẻ BHYT, cấp đổi giảm còn 3 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ và nhận ngay trong ngày với trường hợp cấp mất, không thay đổi thông tin.

- Việc thực hiện BHYT học sinh đã được chú trọng. Hàng năm UBND huyện giao chỉ tiêu cho các trường học trên địa bàn, gắn chỉ tiêu phát triển BHYT học sinh vào xét thi đua khen thưởng cuối năm do đó việc tham gia BHYT học sinh đã từng bước được cải thiện.

- Mạng lưới khám chữa bệnh được đầu tư cơ bản về nhân lực cũng như trang thiết bị để phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT. Nhân lực đội ngũ Y, Bác sỹ được đào tạo cơ bản, đảm bảo cho công tác phẫu thuật của tuyến huyện phục vụ tốt bệnh nhân, đáp ứng được nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHXH, BHYT

5.1. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và BHXH

UBND huyện chỉ đạo Bảo hiểm xã hội huyện thường xuyên phối hợp với Chi Cục thuế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Liên đoàn Lao động huyện trong việc xác định số lượng doanh nghiệp có đăng ký kê khai thuế nhưng chưa đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN để làm việc, gửi thông báo đề nghị đơn vị đăng ký tham gia theo đúng quy định của Luật BHXH, Luật BHYT và Luật việc làm; phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Phòng Dân tộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc hướng dẫn lập danh sách cấp thẻ BHYT đúng theo quy định, hạn chế việc lập sai, sót đối tượng, báo giảm kịp thời các trường hợp đã cấp trùng, đối tượng đã chết, đối tượng đã chuyển đến địa phương khác sinh sống; Phối hợp với Bưu điện huyện và các Đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình trên địa bàn huyện tuyên truyền các nội dung về quyền lợi, trách nhiệm tham gia BHXH, BHYT để vận động người dân tích cực tham gia. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ và tổ chức khám, chữa bệnh BHYT, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các cơ sở y tế và cơ quan BHXH.

5.2. Công tác quản lý đối tượng, công tác quản lý sử dụng quỹ BHXH, BHYT

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động và nhân dân. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị nợ đóng, trốn đóng BHXH, BHYT cho người lao động. Đã kịp thời biểu dương 18 tập thể và 9 cá nhân đã có thành xuất sắc trong việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện hoàn thành giao chỉ tiêu thực hiện BHYT hàng năm và giai đoạn 2017 – 2020 theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện; đưa chỉ tiêu người dân tham gia BHYT vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các xã, thị trấn.

5.3. Công tác quản lý chất lượng khám chữa bệnh.

Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội huyện và Trung tâm y tế huyện thực hiện tốt công tác giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh đúng quy định. Kiểm tra, giám định chặt chẽ hoạt động cung ứng, sử dụng và thanh toán chi phí thuốc, vật tư y tế tại cơ sở khám chữa bệnh, đảm bảo tính hợp lý, an toàn tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện quy trình giám định chủ động và giám định điện tử, tăng cường ứng dụng CNTT và giám định chuyên đề, tổng hợp, thanh toán chi phí dùng cho người bệnh tham gia BHYT, tăng cường đánh giá tính hợp lý của việc chỉ định thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, sử dụng nguồn quỹ hiệu quả. Nhằm đảm bảo sử dụng hợp lý nguồn kinh phí khám chữa bệnh BHYT được giao.

Tăng cường chỉ đạo ngành y tế từ huyện đến xã nâng cao chất lượng khám bệnh kê đơn, không được kê đơn thuốc khi không có người bệnh, kê đơn phù hợp với chẩn

đoán bệnh, chỉ định cận lâm sàng phải phù hợp với chẩn đoán. Kiên quyết chống mọi hành vi trục lợi từ quỹ BHYT.

5.4. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chế độ, chính sách về BHXH, BHYT, BHTN

Hướng dẫn triển khai thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN kịp thời, chính xác và đúng quy định. Tổ chức kiểm tra chấn chỉnh công tác chi trả và quản lý đối tượng hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH, đảm bảo thực hiện chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH qua hệ thống Bưu điện tại 14 xã, thị trấn. Ứng dụng tốt phần mềm “quản lý đối tượng hưởng BHXH hàng tháng”.

Công tác chi trả lương hưu & trợ cấp BHXH trong những năm qua đều đảm bảo, Thực hiện đúng nguyên tắc kế toán, đảm bảo chi đúng, chi đủ, chi tận tay đối tượng.

III- Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Huyện ủy, UBND quan tâm chỉ đạo cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và sự đồng thuận của nhân dân nên việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW đã đạt được kết quả nhất định. Công tác BHXH và BHYT đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần ổn định đời sống của nhân dân, thực hiện công bằng xã hội và ổn định chính trị - xã hội. Hệ thống chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT từng bước được hoàn thiện; số người tham gia BHXH, BHYT tăng qua các năm; thực hiện việc chi trả lương hưu và các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật; quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế ngày càng được mở rộng. Quỹ bảo hiểm xã hội được hình thành và bảo toàn, tăng trưởng. Quỹ bảo hiểm y tế cân đối được thu chi. Hệ thống tổ chức bảo hiểm xã hội cơ bản đáp ứng yêu cầu của việc thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn.

2. Hạn chế:

- Tình hình SXKD của các doanh nghiệp, công ty trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, chủ sử dụng lao động chưa thực sự quan tâm đến quyền lợi của người lao động.

- Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng ở một số đơn vị còn thấp, chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc thực hiện các chế độ, chính sách BHYT cho người lao động. Mặc dù Nghị quyết 21 của Bộ Chính trị đã được triển khai nhưng trong Nghị quyết hàng năm của các chi bộ ít khi có nội dung chỉ đạo đến công tác thực hiện chính sách BHXH, BHYT ở đơn vị. Sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về BHYT với cơ quan BHXH trên địa bàn chưa được đầy mạnh.

IV- Một số bài học kinh nghiệm

Sau 8 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21 của Bộ Chính trị, công tác thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn huyện rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, chấp hành nghiêm Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, góp phần vào mục tiêu xoá đói, giảm

nghèo. Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cần có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị một cách triệt để và liên tục. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH, BHYT, BHTN phải thực hiện một cách đồng bộ và thường xuyên.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đối tượng tham gia BHXH, BHYT, làm cho nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng chính sách BHXH, BHYT, BHTN của Đảng và Nhà nước trong các tầng lớp nhân dân được nâng lên, tích cực tham gia, nhất là nhóm đối tượng BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, cận nghèo, học sinh sv và hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

Thứ ba, Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các đơn vị sử dụng lao động ở khu vực trong và ngoài Nhà nước chưa quan tâm đúng mức về công tác BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động điều chỉnh tăng, giảm chưa kịp thời; có chế tài xử lý nghiêm cơ quan quản lý đối tượng lập danh sách cấp thẻ BHYT chưa kịp thời, còn thiếu sót, trùng lặp đối tượng tham gia, thực hiện đóng nộp BHXH, BHYT không đúng quy định hằng tháng, để xảy ra tình trạng nợ đóng BHXH, BHYT kéo dài.

Thứ tư, Tăng cường các biện pháp cụ thể trong công tác thu BHXH, BHYT đảm bảo phát triển về 3 tiêu chí: về phát triển đối tượng; về số tiền thu và giảm tỷ lệ nợ đọng xuống mức thấp nhất. Tăng cường công tác đôn đốc thu; thực hiện rà soát các nguồn thu đảm bảo đạt kế hoạch và vượt chỉ tiêu giao. Tập trung phát triển đối tượng tham gia BHYT tự nguyện, hộ cận nghèo, hộ gia đình NLNN có mức sống trung bình, HSSV...;

Thứ năm, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ khám chữa BHYT tại Trung tâm y tế huyện và Trạm y tế cơ sở, bộ phận y tế học đường tại các trường học, đáp ứng nhu cầu khám chữa của người có thẻ BHYT. Nâng cao thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sỹ trong việc tận tụy phục vụ người bệnh BHYT, phục vụ nhân dân, đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh BHYT để tạo niềm tin và địa chỉ đáng tin cậy của người bệnh BHYT.

Thứ sáu, thường xuyên duy trì sự phối hợp đồng bộ của các ngành, các cấp có liên quan trong việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN nhất là trong lĩnh vực cấp thẻ BHYT, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT, giải quyết các chế độ ngắn hạn như ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho người tham gia BHXH, BHYT từng bước được nâng lên, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT.

Thứ bảy, tăng cường vai trò trách nhiệm của ngành Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyên truyền, vận động học sinh tham gia BHYT, đưa tiêu chí thực hiện BHYT vào việc bình xét trường đạt chuẩn Quốc gia và các tiêu chí thi đua hằng năm.

V. Nhiệm vụ giải pháp trong thời gian đến

1. Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình số 55-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình số 38-CTr/HU ngày 26/6/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Quyết

định số 1154/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND huyện. Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở, phối hợp với chính quyền tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) đề tiến tới bảo hiểm toàn dân.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động và nhân dân. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị nợ đóng, trốn đóng BHXH, BHYT cho người lao động.

3. Tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn giao chỉ tiêu người dân tham gia BHYT vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn 5 năm, coi đây là một trong những tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm.

4. Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong nghiệp vụ; đẩy mạnh thực hiện giao dịch điện tử; đổi mới phương thức phục vụ, tạo điều kiện cho người dân tham gia và thụ hưởng các chính sách về BHXH, BHYT, BHTN một cách thuận lợi nhất.

5. Nâng cấp trang thiết bị khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện; tăng cường công tác quản lý chuyên môn, giáo dục y đức, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tạo thuận lợi và làm hài lòng người bệnh có thẻ BHYT.

6. Bảo hiểm xã hội phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các nhóm đối tượng trên địa bàn huyện theo quy định và việc mở rộng đối tượng hỗ trợ mua thẻ BHYT.

7. Củng cố Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Tăng cường sự phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT, BHTN.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc cho người lao động; có biện pháp, chế tài đối với các đơn vị cố tình vi phạm.

9. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện kiểm tra, rà soát, lập danh sách các nhóm đối tượng được thụ hưởng đảm bảo chặt; điều tra, thu thập thông tin, kiểm tra, đối chiếu kết quả đến từng hộ gia đình phải thật đầy đủ, chính xác, đồng nhất các thông tin cá nhân; thực hiện cấp thẻ BHYT trực tiếp đến tận tay từng đối tượng.

10. Định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Nghị quyết nhằm kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, khắc phục yếu kém, khuyết điểm; đồng thời phát hiện, biểu dương các địa phương, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện tốt và phê phán, xử lý nghiêm những vi phạm về chính sách BHXH, BHYT.

VI. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với tỉnh

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, nhất là việc trốn đóng BHXH, BHYT và thực hiện chế độ khám chữa bệnh BHYT không đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với Trung ương

- Tiếp tục đầu tư nguồn lực về con người và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và bổ sung trang thiết bị y tế cho tuyến cơ sở, để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nói chung và người có thẻ BHYT nói riêng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

- Đề nghị Chính phủ ban hành văn bản có chế tài mạnh hơn nữa đủ sức răn đe về tình hình xử lý những đơn vị, cá nhân vi phạm về trốn đóng, nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN và các hành vi gian lận và trục lợi quỹ BHXH, BHYT.

- Đề nghị Chính phủ nâng mức tiền hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho nhóm học sinh từ nguồn ngân sách Trung ương từ 30% lên 50%.

Trên đây là báo cáo tổng kết 8 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn huyện Kbang./. 

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT UBND huyện
- Ban chỉ đạo 21 tỉnh;
- Thành viên BCD huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VP, VT, VX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC 1

Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đã ban hành

(Kèm theo Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện)

ST T	Cơ quan ban hành	Số, ký hiệu	Trích yếu
1	UBND huyện	430/UBND-VX ngày 22/3/2013	V/v tăng cường công tác tuyên truyền vận động tham gia BHXH, BHYT trong nhân dân
2	UBND huyện	565/UBND-VX ngày 01/7/2013	V/v thực hiện hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo QĐ số 705/2012/QĐ-TTg
3	Huyện ủy	38-CTr/HU ngày 26/6/2013	Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020
4	UBND huyện	1154/QĐ-UBND Ngày 23/12/2013	Về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình 38-CTr/HU
5	UBND huyện	829/UBND-VX ngày 28/7/2014	V/v tăng cường tham gia BHYT học sinh, sinh viên trên địa bàn
6	UBND huyện	1189/UBND-VX ngày 23/10/2014	V/v phối hợp vấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, DTTS năm 2015
7	UBND huyện	978/UBND-VX ngày 20/6/2016	V/v tổ chức các hoạt động, tuyên truyền chính sách, pháp luật BHYT và kỷ niệm ngày BHYT Việt Nam 1/7
8	UBND huyện	66/QĐ-UBND ngày 10/01/2017	V/v giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2017-2020
9	UBND huyện	1831/UBND-VX ngày 08/12/2017	V/v vận động học sinh tham gia BHYT
10	UBND huyện	1325/UBND-VX ngày 24/9/2019	V/v tăng cường vận động học sinh tham gia BHYT tự nguyện năm học 2019-2020

PHỤ LỤC 2

Số liệu các chỉ tiêu tham gia BHXH, BHYT, BHTN

(Kèm theo Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện)

STT	Chỉ tiêu	★ Năm 2012		Năm 2017		Ước 2020	
		Số người đóng	Tỷ lệ	Số người đóng	Tỷ lệ	Số người đóng	Tỷ lệ
1	Số người đóng BHXH	2.291	6,03	2.537	6,39	3.068	8.79
2	Số người đóng BHYT	45.695	70,43	56.898	85,6	62.014	94.22
	+ Số người được hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ	38.281	59,01	45.019	79,12	42.947	69,58
	+ Số người được hỗ trợ kinh phí theo tỷ lệ nhất định: Học sinh,SV; hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình	3.503	5,4	5.661	9,94	10.045	16,27
3	Số người đóng BHTN	1.661	4,37	1.761	4,3	1.825	4,44



PHỤ LỤC 3

Số thu BHXH, BHYT, BHTN

(Kèm theo Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện)

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2017		Ước 2020	
		Số thu	Tỷ lệ	Số thu	Tỷ lệ	Số thu	Tỷ lệ
1	Số thu BHXH	18,309		32,061		41,161	
2	Số thu BHYT	24,806		36,187		60,775	
	+ Số được kinh phí nhà nước cấp mua thẻ	20,769	83,72	22,799	63,01	39,287	64,64
	+ Số được kinh phí nhà nước hỗ trợ theo tỷ lệ nhất định	1,736	7,00	3,155	8,71	8,881	14,61
3	Số thu đóng BHTN	1,622		1,921		2,051	



PHỤ LỤC 4

Công tác chi trả chế độ BHXH, BHYT, BHTN

(Kèm theo Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	2012	2017	Ước 2020
1	Số người hưởng BHXH	1.110	1.226	1.464
2	Số người hưởng BHYT	57.579	66.758	65.300
3	Số người hưởng BHTN	62	192	0
4	Số chi trả BHXH	30,703	52,855	70,087
5	Số chi trả BHYT	7,030	16,399	17,983
6	Số chi trả BHTN	174,325	694,612	0



PHỤ LỤC 5

Công tác thực hiện chính sách BHYT

(Kèm theo Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện)

S TT	Nội dung	ĐVT	2012	2017	ước 2020
1	Quỹ khám chữa bệnh BHYT	Tỷ đồng	9,717	22,317	18,528
2	Chi KCB BHYT	Tỷ đồng	7,030	16,399	17,983
3	Cân đối quỹ KCB BHYT				
4	Số lượt người KCB BHYT	Lượt	57.579	66.758	65.300
5	Số tiền chi trả các chế độ KCB BHYT	Triệu đồng		4,801	
6	Tấn xuất KCB BHYT bình quân/thẻ/năm		1,2	1,2	1,0
7	Chi KCB BHYT bình quân/thẻ BHYT		122.105/lượt	245.649/lượt	275.399/lượt